



TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP
HỘI ĐỒNG THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ 1,2,3
Ngày 19/07/2025

LỊCH THI KTHP NGOẠI NGỮ 1, 2, 3 - NGÀY 19/07/2025

STT	Ngoại ngữ	Tên lớp - Giảng viên dạy	Buổi thi	Phòng thi số	Địa điểm dãy B4	Giờ tập trung
1	Tiếng Anh 1.94	Võ Minh Lâm	Sáng	1, 2	P.101-B4, P.102-B4	Thí sinh xem số phòng và tập trung trước phòng thi theo khung giờ sau: Phòng 1-10: 6h45' Phòng 11-20: 7h45' Phòng 21-30: 8h45'
2	Tiếng Anh 1.97	Nguyễn Trần Ngọc Ngân	Sáng	2, 3	P.102-B4, P.103-B4	
3	Tiếng Anh 1.98	Nguyễn Thanh Tâm	Sáng	3, 4, 5	P.103-B4, P.104-B4, P.201-B4	
4	Tiếng Anh 1.99	Đinh Ngô Nhật Ánh	Sáng	5, 6	P.201-B4, P.202-B4	
5	Tiếng Anh 2.81	Nguyễn Hữu Thắng	Sáng	10, 11	P.206-B4, P.101-B4	
6	Tiếng Anh 2.83	Nguyễn Thị Danh Lam	Sáng	11, 12	P.101-B4, P.102-B4	
7	Tiếng Anh 2.88	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	12, 13, 14	P.102-B4, P.103-B4, P.104-B4	
8	Tiếng Anh 2.89	Ngô Phương Thủy	Sáng	14, 15	P.104-B4, P.201-B4	
9	Tiếng Anh 2.90	Võ Thị Kim Hằng	Sáng	15, 16	P.201-B4, P.202-B4	
10	Tiếng Anh 2.91	Trần Thị Thanh Ngân	Sáng	16, 17, 18	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
11	Tiếng Anh 2.93	Trần Thị Ngọc Dễ	Sáng	18, 19	P.204-B4, P.205-B4	
12	Tiếng Anh 2.94	Nông Nhật Bằng	Sáng	19, 20	P.205-B4, P.206-B4	
13	Tiếng Anh 3.27	Lê Thị Tuyết Mai	Sáng	22, 23	P.102-B4, P.103-B4	
14	Tiếng Anh 3.29	Võ Phan Thu Ngân	Sáng	23, 24, 25	P.103-B4, P.104-B4, P.201-B4	
15	Tiếng Anh 3.31	Tạ Lê Khả Thư	Sáng	25, 26	P.201-B4, P.202-B4	
16	Tiếng Anh 3.32	Huỳnh Trần Kim Uyên	Sáng	26, 27, 28	P.202-B4, P.203-B4, P.204-B4	
17	Tiếng Anh 3.35	Nguyễn Hoàng Phong	Sáng	28, 29	P.204-B4, P.205-B4	
18	Tiếng Anh 3.38	Huỳnh Trần Kim Uyên	Sáng	29, 30	P.205-B4, P.206-B4	
19	Tiếng Anh 3.6	Nguyễn Văn Ven	Sáng	21, 22	P.101-B4, P.102-B4	
20	Tiếng Trung 1.19	Vi Ngọc Trân	Sáng	7, 8	P.203-B4, P.204-B4	
21	Tiếng Trung 2.10	Lê Duyên Khánh	Sáng	8, 9	P.204-B4, P.205-B4	

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000001	0023410647	Nguyễn Thị Kỳ	Duyên	ĐHCNTT23B-CS	Tiếng Anh 1.94	
2	000002	0023411000	Nguyễn Minh	Huy	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 1.94	
3	000003	0023411218	Huỳnh Trần Trung	Hiếu	ĐHCNTT23A-CS	Tiếng Anh 1.94	
4	000004	0023411382	Nguyễn Khánh	Duy	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 1.94	
5	000005	0023411862	Lê Xuân	Lợi	ĐHGDTTC23B	Tiếng Anh 1.94	
6	000006	0023412299	Bùi Ái	Trần	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.94	
7	000007	0023412480	Son Thị Anh	Thư	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.94	
8	000008	0023412662	Phạm Chí	Đăng	ĐHSMT23B	Tiếng Anh 1.94	
9	000009	0023412678	Nguyễn Trung	Khoa	ĐHCNTT23D-IT	Tiếng Anh 1.94	
10	000010	0023412734	Lâm Tâm	Nhi	ĐHGDTH23K	Tiếng Anh 1.94	
11	000011	0023413016	Nguyễn Tấn	Lộc	ĐHGDTTC23C	Tiếng Anh 1.94	
12	000012	0023413070	Trần Thị Ngọc	Hân	ĐHVNH23B	Tiếng Anh 1.94	
13	000013	0023413171	Luân Thị Hoàng	Hà	ĐHGDMN23E	Tiếng Anh 1.94	
14	000014	0023413255	Dương Bảo	Trần	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 1.94	
15	000015	0023413697	Huỳnh Ngọc	Duy	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 1.94	
16	000016	0023413759	Trần Phạm Băng	Tâm	ĐHLS-DL23A	Tiếng Anh 1.94	
17	000017	0023413932	Nguyễn Ngọc	An	ĐHVNH23A	Tiếng Anh 1.94	
18	000018	0023413973	Nguyễn Hoàng	Phúc	ĐHVNH23A	Tiếng Anh 1.94	
19	000019	0024415542	Nguyễn Nhựt	Thanh	ĐHGDTTC24B	Tiếng Anh 1.94	
20	000020	0024415705	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 1.94	
21	000021	0024415710	Huỳnh Thị Mỹ	Yên	ĐHGDMN24C	Tiếng Anh 1.94	
22	000022	0024416967	Hà Thị Kim	Phúc	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.94	
23	000023	0024417225	Võ Minh	Luân	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.94	
24	000024	0024417526	Nguyễn Kiều Nguyệt	Nhi	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.94	
25	000025	0024417691	Nguyễn Đức	Thịnh	ĐHGDTTC24B	Tiếng Anh 1.94	
26	000026	0024418133	Nguyễn Hữu	Tài	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 1.94	
27	000027	0023411125	Phạm Thanh	Giàu	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 1.89	
28	000028	0024418557	Ngô Ngọc	Huệ	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 1.65A	

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000029	0024418215	Nguyễn Văn Phú	Hào	ĐHKTDN24A	Tiếng Anh 1.94	
2	000030	0024418644	Trương Thanh	Ngân	ĐHGDTN24N	Tiếng Anh 1.94	
3	000031	0024418714	Nguyễn Hà Kim	Thư	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 1.94	
4	000032	0024418932	Trần Huỳnh	Huy	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 1.94	
5	000033	0024418947	Tăng Sơn	Hà	ĐHCTXH24B	Tiếng Anh 1.94	
6	000034	0024418981	Nguyễn Ngọc	Trâm	ĐHTCNH24C	Tiếng Anh 1.94	
7	000035	0024419035	Triệu Thị Huỳnh	Như	ĐHGDTN24K	Tiếng Anh 1.94	
8	000036	0024419280	Phan Thị Kim	Ngân	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 1.94	
9	000037	0024419288	Nguyễn Trung	Kiên	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 1.94	
10	000038	0024419652	Đặng Đăng	Khoa	ĐHLUAT24B	Tiếng Anh 1.94	
11	000039	0023411929	Võ Hoài	Nam	ĐHGDTN23B	Tiếng Anh 1.94	
12	000040	0023310097	Đặng Nguyễn Trúc	Huỳnh	CĐGDMN23C	Tiếng Anh 1.97	
13	000041	0023410068	Nguyễn Thị Mỹ	Tiên	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 1.97	
14	000042	0023410158	Bùi Hoàng	Thư	ĐHSAN23A	Tiếng Anh 1.97	
15	000043	0023410456	Ngô Nhật	Huy	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 1.97	
16	000044	0023412730	Bùi Hồng	Anh	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 1.97	
17	000045	0023412731	Võ Thành	Đạt	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 1.97	
18	000046	0023412885	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHKDQT23A	Tiếng Anh 1.97	
19	000047	0023413221	Phan Vĩ	Khang	ĐHGDTN23C	Tiếng Anh 1.97	
20	000048	0024310008	Huỳnh Thị Hồng	Anh	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
21	000049	0024310012	Hồ Huỳnh	Quyên	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
22	000050	0024310014	Nguyễn Huỳnh	Giao	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
23	000051	0024310022	Thái Thanh	Thảo	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
24	000052	0024310030	Nguyễn Lan	Vy	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
25	000053	0024415425	Lê Thị Hồng	Đoan	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
26	000054	0024415432	Trần Huyền	Trân	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
27	000055	0023411137	Hồ Thị Kim	Đan	ĐHLUAT23A	Tiếng Anh 1.14	
28	000056	0023411777	Lê Minh	Nhật	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 1.16	

Tổng số thí sinh: 28

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000057	0024415436	Nguyễn Thị Thảo	Ngọc	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
2	000058	0024415476	Phạm Thanh	Thảo	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
3	000059	0024415478	Trương Thị Yến	Nhi	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
4	000060	0024415503	Lê Thị Mỹ	Phương	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
5	000061	0024415507	Ngô Thiên	Thư	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
6	000062	0024415522	Nguyễn Thanh Thiên	Tuyết	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
7	000063	0024415523	Huỳnh Thị Mộng	Tiền	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
8	000064	0024415528	Lê Võ Ngọc	Như	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.97	
9	000065	0024415908	Nguyễn Thị Kim	Thoa	ĐHGDTH24C	Tiếng Anh 1.97	
10	000066	0024416741	Nguyễn Hồng	Nhi	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.97	
11	000067	0024416815	Huỳnh Anh	Thư	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.97	
12	000068	0024416892	Nguyễn Minh	Thư	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.97	
13	000069	0024416902	Dương Thị Tú	Uyên	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.97	
14	000070	0024416903	Nguyễn Thị Phương	Thi	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.97	
15	000071	0024417400	Trần Mỹ	Xuyên	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.97	
16	000072	0024417453	Nguyễn Thị Nguyệt	Như	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.97	
17	000073	0024417466	Phan Yến	Linh	ĐHGDTH24J	Tiếng Anh 1.97	
18	000074	0024417478	Cao Thị Hồng	Vân	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.97	
19	000075	0024417579	Lê Ngọc	Trâm	ĐHGDTH24J	Tiếng Anh 1.97	
20	000076	0024417977	Lê Huỳnh Ngọc	Hân	ĐHKT24B	Tiếng Anh 1.97	
21	000077	0024418031	Trần Ngọc	Huyền	ĐHTQ24D	Tiếng Anh 1.97	
22	000078	0024418647	Huỳnh Thị Khả	Ninh	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 1.97	
23	000079	0023413003	Nguyễn Hoàng	Huy	ĐHGDTC23C	Tiếng Anh 1.97	
24	000080	0024417538	Nguyễn Thị Diễm	Hương	ĐHTCNH24B	Tiếng Anh 1.97	
25	000081	0023413036	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 1.97	
26	000082	0023410915	Đặng Thanh	Trúc	ĐHSHKTN23C	Tiếng Anh 1.98	
27	000083	0024415681	Nguyễn Song	Nguyên	ĐHLUAT24A	Tiếng Anh 1.70	

Tổng số thí sinh: 27

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000084	0023410946	Nguyễn Hoàng Phương	Thùy	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 1.98	
2	000085	0023411118	Võ Thị Thùy	Trang	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 1.98	
3	000086	0023411241	Huỳnh Thị Mỹ	Linh	ĐHTCNH23A	Tiếng Anh 1.98	
4	000087	0023411392	Nguyễn Thị Mộng	Trúc	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 1.98	
5	000088	0023411397	Lê Thị Kim	Diệu	ĐHGDMN23B	Tiếng Anh 1.98	
6	000089	0023412183	Nguyễn Thị Anh	Đào	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 1.98	
7	000090	0023412260	Lê Ngọc Yến	Hậu	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 1.98	
8	000091	0023412318	Trịnh Thị Kim	Anh	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.98	
9	000092	0023412414	Huỳnh Thảo	Ngân	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.98	
10	000093	0023413406	Lương Huỳnh	Như	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 1.98	
11	000094	0023414029	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	ĐHGDMN23D	Tiếng Anh 1.98	
12	000095	0023414051	Dương Duy	Quân	ĐHGDTC23A	Tiếng Anh 1.98	
13	000096	0024415415	Nguyễn Kiều Hương	Quỳnh	ĐHGDTH24A	Tiếng Anh 1.98	
14	000097	0024415483	Lê Thị Mỹ	Dung	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.98	
15	000098	0024416106	Phạm Bảo	Trân	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.98	
16	000099	0024416855	Nguyễn Tấn	Phát	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 1.98	
17	000100	0024417107	Dương Thị Thảo	Vy	ĐHGDCT24A	Tiếng Anh 1.98	
18	000101	0024417647	Kim Thị Thanh	Nguyệt	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 1.98	
19	000102	0024417705	Lê Thị Diễm	My	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 1.98	
20	000103	0024417795	Nguyễn Tường	Vy	ĐHGDTH24L	Tiếng Anh 1.98	
21	000104	0024417912	Trần Nguyễn Thanh	Thảo	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 1.98	
22	000105	0024418327	Nguyễn Thúy	Vy	ĐHCNTT24A-CS	Tiếng Anh 1.98	
23	000106	0024418503	Thạch Triệu	Vi	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 1.98	
24	000107	0024418509	Kim Thị Yến	Nhi	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 1.98	
25	000108	0024418886	Phan Thanh	Liêm	ĐHVNH24C	Tiếng Anh 1.98	
26	000109	0024419075	Dương Thị Thu	Thảo	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 1.98	

Tổng số thí sinh: 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000110	0024419085	Thạch Thị Thu	Thảo	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 1.98	
2	000111	0024419091	Phan Sơn Ngọc	Hà	ĐHGDTN24K	Tiếng Anh 1.98	
3	000112	0024419110	Huỳnh Thị Phương	Thảo	ĐHSPCN24A	Tiếng Anh 1.98	
4	000113	0024419325	Nguyễn Huỳnh	Như	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 1.98	
5	000114	0024419381	Phan Ngọc	Huy	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 1.98	
6	000115	0024419435	Nguyễn Duy	Thanh	ĐHKTXD24A	Tiếng Anh 1.98	
7	000116	0024419464	Hứa Quỳnh	Như	ĐHCNTT24B-CS	Tiếng Anh 1.98	
8	000117	0024419586	Lê Thị Thảo	Quỳnh	ĐHGDMN24I	Tiếng Anh 1.98	
9	000118	0024419645	Thạch Thị Xuân	Thủy	ĐHGDMN24H	Tiếng Anh 1.98	
10	000119	0024419690	Trần Vàng	Anh	ĐHGDMN24A	Tiếng Anh 1.98	
11	000120	0023411215	Nguyễn Thị Phương	Thanh	ĐHSKHTN23D	Tiếng Anh 1.99	
12	000121	0023411866	Phạm Bảo	Thy	ĐHGDTN23H	Tiếng Anh 1.99	
13	000122	0023413477	Đoàn Ngọc	Dung	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 1.99	
14	000123	0023413628	Phùng Hiếu	Đông	ĐHSKHTN23H	Tiếng Anh 1.99	
15	000124	0023414026	Thái Thị Diễm	Huyền	ĐHCTXH23A	Tiếng Anh 1.99	
16	000125	0024310026	Nguyễn Minh	Thư	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.99	
17	000126	0024310029	Hồ Cẩm	Đào	CĐGDMN24A	Tiếng Anh 1.99	
18	000127	0024415985	Lê Thị Tuyết	Lan	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.99	
19	000128	0024415993	Tô Thị Kim	Quỳnh	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.99	
20	000129	0024416058	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.99	
21	000130	0024416169	Cao Ngọc Lan	Anh	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.99	
22	000131	0024416216	Huỳnh Thị Mỹ	Ngọc	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.99	
23	000132	0024416245	Phạm Thị Kim	Ngân	ĐHGDMN24B	Tiếng Anh 1.99	
24	000133	0024416305	Kim Thị Cô	Lập	ĐHGDTN24E	Tiếng Anh 1.99	
25	000134	0024416586	Phạm Băng	Băng	ĐHGDMN24D	Tiếng Anh 1.99	
26	000135	0024416825	Võ Thị Bé	Thư	ĐHGDMN24E	Tiếng Anh 1.99	

Tổng số thí sinh: 26

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000136	0024417264	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.99	
2	000137	0024417387	Kim Khả	Ái	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.99	
3	000138	0024417421	Lưu Thị Hồng	Phương	ĐHGDTH24J	Tiếng Anh 1.99	
4	000139	0024417611	Phạm Đồng Kim	Mỹ	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.99	
5	000140	0024417634	Phan Thị Hồng	Đào	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.99	
6	000141	0024417690	Bùi Thị Thảo	Nguyên	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.99	
7	000142	0024417982	Phạm Thị Hồng	Phần	ĐHGDMN24G	Tiếng Anh 1.99	
8	000143	0024418117	Lê Thị Thúy	An	ĐHGDMN24H	Tiếng Anh 1.99	
9	000144	0024418293	Võ Nhật	Minh	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 1.99	
10	000145	0024418443	Cao Ngọc Lan	Anh	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 1.99	
11	000146	0024418478	Nguyễn Kim	Anh	ĐHGDTH24N	Tiếng Anh 1.99	
12	000147	0024418512	Thạch Thị	Cẩm	ĐHTQ24E	Tiếng Anh 1.99	
13	000148	0024418669	Đặng Thị Kiều	Vi	ĐHGDMN24H	Tiếng Anh 1.99	
14	000149	0024418682	Nguyễn Thị Hồng	Vân	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.99	
15	000150	0024418768	Trần Thị Diễm	Kiều	ĐHGDMN24H	Tiếng Anh 1.99	
16	000151	0024418809	Nguyễn Thị	Vẹn	ĐHTQ24F	Tiếng Anh 1.99	
17	000152	0024418914	Nguyễn Thị Trúc	Ly	ĐHGDMN24H	Tiếng Anh 1.99	
18	000153	0024419290	Trần Hữu	Nhân	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 1.99	
19	000154	0024419321	Nguyễn Duy	Khang	ĐHCNSH24A	Tiếng Anh 1.99	
20	000155	0024419679	Võ Thị Kiều	Tiên	ĐHQTKD24C	Tiếng Anh 1.99	
21	000156	0023414055	Trịnh Thị Bảo	Ngọc	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 1.23	
22	000157	0024418343	Trương Thị Ngọc	Trâm	ĐHVNH24B	Tiếng Anh 1.65A	
23	000158	0024416644	Lưu Thị Mai	Hương	ĐHQLTNMT24A	Tiếng Anh 1.81B	
24	000159	0024419424	Ngô Gia	Bảo	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 1.87	
25	000160	0024418467	Nguyễn Việt	Hung	ĐHKDQT24A	Tiếng Anh 1.87	

Tổng số thí sinh: 25

Ngày 19/07/2025

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000161	0024415517	Trần Nguyễn Thuý	Dương	ĐHGDTN24B	Tiếng Anh 1.88	
2	000162	0024417530	Lâm Ánh	Dương	ĐHGDMN24F	Tiếng Anh 1.95	
3	000163	0023413216	Nguyễn Huỳnh Thảo	Vy	ĐHSANH23E	Tiếng Trung 1.3	
4	000164	0023410377	Huỳnh Thị Kim	Ngân	ĐHANH23A	Tiếng Trung 1.19	
5	000165	0023411400	Nguyễn Quang	Phúc	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 1.19	
6	000166	0023411537	Nguyễn Tuấn	Kiệt	ĐHSKHTN23D	Tiếng Trung 1.19	
7	000167	0023413094	Nguyễn Hồng	Đào	ĐHANH23D	Tiếng Trung 1.19	
8	000168	0024415559	Trần Hữu	Lộc	ĐHSANH24A	Tiếng Trung 1.19	
9	000169	0024415660	Nguyễn Minh	Thư	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.19	
10	000170	0024415677	Nguyễn Gia	Tuệ	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.19	
11	000171	0024415824	Lê Trần Chí	Bảo	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.19	
12	000172	0024415861	Trần Đàm Gia	Nguyên	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 1.19	
13	000173	0024416191	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.19	
14	000174	0024416351	Nguyễn Thị Thu	Hường	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.19	
15	000175	0024416396	Hồ Phương	Vy	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 1.19	
16	000176	0024416549	Lưu Thúy	Kiều	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 1.19	
17	000177	0024416631	Huỳnh Anh	Thư	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 1.19	
18	000178	0024416677	Nguyễn Duy	Khánh	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 1.19	
19	000179	0024416697	Đinh Hoàng Ngọc	Minh	ĐHSANH24C	Tiếng Trung 1.19	
20	000180	0024417325	Lê Phạm Thúy	Vy	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
21	000181	0024417331	Phạm Ngô Phương	Nghi	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.19	
22	000182	0024417411	Chung Lê Khánh	Duy	ĐHSANH24D	Tiếng Trung 1.19	
23	000183	0024417499	Đỗ Trà	Mi	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 1.19	
24	000184	0024417520	Trần Thị Minh	Thư	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 1.19	
25	000185	0024417566	Văng Thị Quỳnh	Như	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 1.19	
26	000186	0024417583	Lê Thị Kim	Phượng	ĐHSANH24F	Tiếng Trung 1.19	

Tổng số thí sinh: 26

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000187	0024417625	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
2	000188	0024417761	Mao Thị Ngọc	Thảo	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
3	000189	0024417783	Dương Minh	Phú	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
4	000190	0024417892	Nguyễn Chí	Trọng	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
5	000191	0024417901	Mai Trường	Thịnh	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
6	000192	0024417943	Quang Thị Ngọc	Như	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
7	000193	0024417978	Nguyễn Hữu	Bét	ĐHANH24C	Tiếng Trung 1.19	
8	000194	0024418248	Hà Ý	Vy	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.19	
9	000195	0024418597	Mã Tường	Vy	ĐHANH24D	Tiếng Trung 1.19	
10	000196	0024418684	Nguyễn Thị Kim	Quyên	ĐHANH24E	Tiếng Trung 1.19	
11	000197	0024418739	Dương Mai	Phương	ĐHANH24E	Tiếng Trung 1.19	
12	000198	0024419125	Nguyễn Tường	Vi	ĐHKT24A	Tiếng Trung 1.19	
13	000199	0024419220	Ngô Thị Trúc	Mai	ĐHANH24B	Tiếng Trung 1.19	
14	000200	0024419239	Huỳnh Thị Kiều	Oanh	ĐHANH24E	Tiếng Trung 1.19	
15	000201	0024416530	Cao Thị Bình	An	ĐHANH24A	Tiếng Trung 1.19	
16	000202	0023410040	Đỗ Thị Đoan	Trang	ĐHSANH23A	Tiếng Trung 2.10	
17	000203	0023410098	Võ Thị Xuân	Khánh	ĐHANH23A	Tiếng Trung 2.10	
18	000204	0023410191	Trần Thị Thanh	Tuyền	ĐHSANH23A	Tiếng Trung 2.10	
19	000205	0023410200	Thịnh Hương	Giang	ĐHANH23A	Tiếng Trung 2.10	
20	000206	0023410519	Trương Thị Tuyết	Lan	ĐHANH23A	Tiếng Trung 2.10	
21	000207	0023411041	Bùi Trung	Quốc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.10	
22	000208	0023411079	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 2.10	
23	000209	0023411107	Tăng Thị Cẩm	Nhung	ĐHSANH23B	Tiếng Trung 2.10	
24	000210	0023411184	Lê Minh	Nhật	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.10	
25	000211	0023411205	Lục Kim Hà	My	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 2.10	
26	000212	0023411245	Lê Ngọc Cát	Tường	ĐHANH23C	Tiếng Trung 2.10	

Tổng số thí sinh: 26

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên	Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000213	0023411359	Phạm Hân Hân	ĐHSVAN23A	Tiếng Trung 2.10	
2	000214	0023411536	Lê Võ Ngọc Hà	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 2.10	
3	000215	0023411578	Huỳnh Hoa Thanh Thảo	ĐHSANH23C	Tiếng Trung 2.10	
4	000216	0023411752	Nguyễn Tấn Phước Lộc	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.10	
5	000217	0023411764	Phan Đức Tín	ĐHANH23B	Tiếng Trung 2.10	
6	000218	0023412287	Lê Đoàn Hồng Chúc	ĐHSANH23D	Tiếng Trung 2.10	
7	000219	0023412422	Hồ Nguyễn Trung Vĩnh	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
8	000220	0023412688	Cao Nguyễn Minh Hằng	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.10	
9	000221	0023412799	Nguyễn Lâm Thị Như Ý	ĐHTLHGD23A	Tiếng Trung 2.10	
10	000222	0023412831	Phạm Trường Vũ	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
11	000223	0023413100	Nguyễn Huỳnh Mỹ Anh	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
12	000224	0023413253	Phan Trúc Mỹ	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
13	000225	0023413437	Bùi Thị Bích Thủy	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
14	000226	0023413503	Phan Thị Lam Thùy	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.10	
15	000227	0023413524	Nguyễn Nhật Huỳnh	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
16	000228	0023413527	Nguyễn Thị Hồng Thắm	ĐHANH23D	Tiếng Trung 2.10	
17	000229	0023413698	Nguyễn Đặng Thiên An	ĐHSANH23F	Tiếng Trung 2.10	
18	000230	0024416054	Hồ Cao Bảo Trâm	ĐHSANH24B	Tiếng Trung 2.10	
19	000231	0024416379	Nguyễn Bảo Vy	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.10	
20	000232	0024416633	Lê Thanh Vạn Phúc	ĐHTAKD24A	Tiếng Trung 2.10	
21	000233	0024417155	Lê Phước Thành	ĐHANH24B	Tiếng Trung 2.10	
22	000234	0024418563	Võ Thị Kim Quyên	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.10	
23	000235	0024418696	Phạm Trúc Anh	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.10	
24	000236	0024419050	Đặng Thị Thùy Dương	ĐHSANH24E	Tiếng Trung 2.10	

Tổng số thí sinh: 24

Ngày 19/07/2025

- THỜI GIAN THI: 7h00'

- ĐỊA ĐIỂM THI: P.206- Dãy B4

DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN NGOẠI NGỮ

Stt	SBD	MSSV	Họ và tên		Lớp sinh viên	Lớp ngoại ngữ	Ghi chú
1	000237	0021413146	Phạm Quốc	Thái	ĐHSTOAN21B	Tiếng Anh 2.81	
2	000238	0022411131	Đỗ Thị Thanh	Thảo	ĐHTQ22B	Tiếng Anh 2.81	
3	000239	0023410163	Đoàn Sĩ	Nguyên	ĐHSHOA23A	Tiếng Anh 2.81	
4	000240	0023410966	Nguyễn Hồng	Yến	ĐHSKHTN23C	Tiếng Anh 2.81	
5	000241	0023411040	Trần Yến	Nhi	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 2.81	
6	000242	0023411069	Nguyễn Thị Yến	Nhi	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.81	
7	000243	0023411070	Phan Thị Kim	Xuyến	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.81	
8	000244	0023411130	Cao Ngọc	Diệp	ĐHLS-DL23B	Tiếng Anh 2.81	
9	000245	0023411256	Lê Thị Lệ	Huyền	ĐHTQ23B	Tiếng Anh 2.81	
10	000246	0023412355	Lê Thị Mỹ	Xuyến	ĐHTQ23E	Tiếng Anh 2.81	
11	000247	0023412367	Nguyễn Nhất	Hào	ĐHGDCT23A	Tiếng Anh 2.81	
12	000248	0023412376	Nguyễn Thành	Tâm	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 2.81	
13	000249	0023412377	Đỗ Văn	Đặng	ĐHGDTH23J	Tiếng Anh 2.81	
14	000250	0023412457	Võ Thị Cẩm	Giàu	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.81	
15	000251	0023412711	Huỳnh Thị Ngọc	Tuyền	ĐHTQ23D	Tiếng Anh 2.81	
16	000252	0023412742	Phan Chí	Thiện	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.81	
17	000253	0023412837	Nguyễn Duy	Linh	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.81	
18	000254	0023412838	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	ĐHSKHTN23G	Tiếng Anh 2.81	
19	000255	0023412892	Huỳnh Khánh	Đặng	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.81	
20	000256	0023412981	Trần Ngọc	My	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.81	
21	000257	0023413022	Trương Thủy	Tiên	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.81	
22	000258	0023413060	Nguyễn Văn	Mẫn	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.81	
23	000259	0023413176	Trần Minh	Kiệt	ĐHLS-DL23E	Tiếng Anh 2.81	
24	000260	0023413272	Lê Thị Huyền	Trần	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.81	
25	000261	0023413285	Thạch Thu	Thảo	ĐHVN23B	Tiếng Anh 2.81	
26	000262	0023413297	Trần Ngọc	Hân	ĐHGDMN23F	Tiếng Anh 2.81	

Tổng số thí sinh: 26